

# HĐTL VN30 – GIẢNG CO TRONG BIÊN HẠP

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 05/9/2019



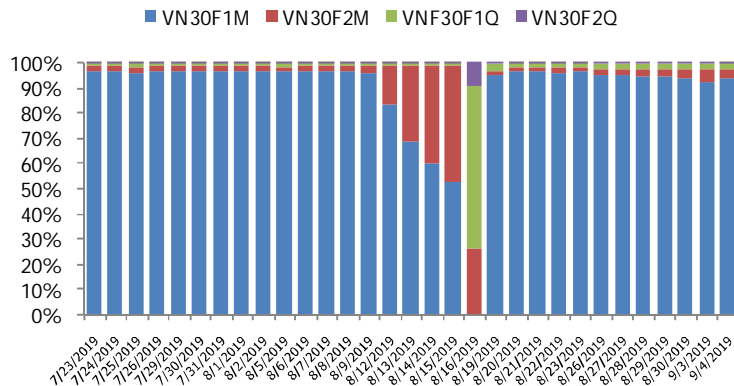
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	15	887.0	2.25
VN30F1910	17/10/2019	43	885.7	7.53
VN30F1912	19/12/2019	106	887.5	14.76
VN30F2003	19/03/2020	197	884.9	30.56

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sắc đỏ chiếm ưu thế trên toàn thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 0,09% xuống 976,79 điểm; VN30-Index giảm 0,11% xuống 886,10 điểm và HNX-Index chỉ tăng nhẹ 0,02% lên 100,96 điểm. Nguyên nhân đến từ sự suy yếu của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong đó VNM, MWG giảm mạnh thêm, FPT và VIC đảo chiều giảm giá. Các cổ phiếu đầu khí, dệt may cũng chịu chung áp lực điều chỉnh về cuối phiên. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 2.500 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị hơn 140 tỷ đồng.
- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảng co theo hướng tăng điểm trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng từ sau 14h khiến các hợp đồng giảm điểm trở lại và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. HĐTL VN30F1909 đóng cửa giảm 1 điểm xuống 886 điểm, chỉ thấp hơn VN30 Index 0,10 điểm cho thấy tâm lý thận trọng của giới đầu tư về xu hướng của thị trường. Thanh khoản giảm 12% xuống còn 48.233 hợp đồng. Khối ngoại phiên hôm nay mua vào 992 hợp đồng và bán ra 395 hợp đồng.
- Dòng tiền vẫn yếu, khối ngoại tiếp tục bán ròng, nhóm cổ phiếu trụ cột phiên tăng phiên giảm xem kể dẫn đến dao động nhỏ ở chỉ số và không làm thay đổi trạng thái đi ngang hiện tại. Về cơ bản, thị trường phái sinh vẫn đang sideway trong biên 880-890 điểm với vùng hỗ trợ tại 879-880 điểm và vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm. Do đó, chiến lược đánh ngắn với kỳ vọng 2-3 điểm sẽ phù hợp hơn trong ngắn hạn.
- Về kỹ thuật, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN30 đóng cửa giảm điểm. Khối lượng sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đang giao dịch thận trọng hơn. Đường giá xuyên qua các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật đã cho tín hiệu bán nên rủi ro điều chỉnh giá tăng. Đường MA100 tương ứng ngưỡng 880 điểm sẽ là hỗ trợ của chỉ số trong những phiên tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Daytrading sẽ phù hợp khi chỉ số duy trì trạng thái Sideway trong biên hẹp. Hoạt động Long có thể mở tại các ngưỡng hỗ trợ 883-880-876 điểm, trong khi các vị thế Short có thể mở ra nếu chỉ số không vượt qua vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm.

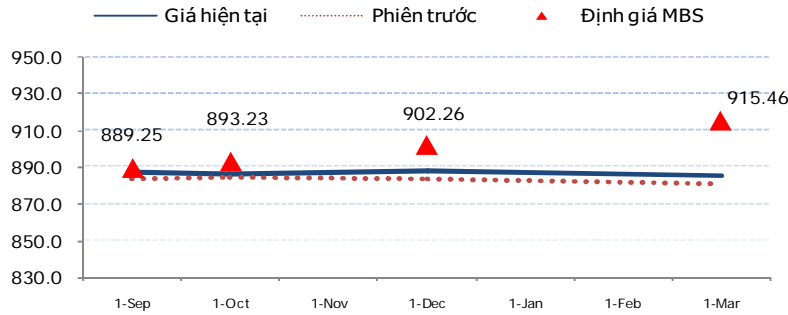
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Về cơ bản, thị trường phái sinh vẫn đang sideway trong biên 880-890 điểm với vùng hỗ trợ tại 879-880 điểm và vùng kháng cự mạnh 888-890 điểm. Do đó, các vị thế nắm giữ qua đêm chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

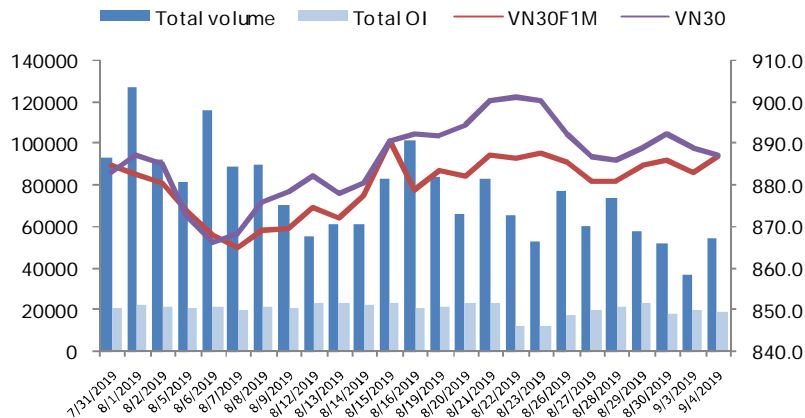
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	887.0	0.44	54,121	49.53	21280	0.11
VN30F1910	885.7	0.19	200	- 30.31	891	0.04
VN30F1912	887.5	0.45	129	143.40	459	0.01
VN30F2003	884.9	0.43	60	140.00	72	-0.23
<b>Tổng</b>			<b>54,510</b>	<b>49.11</b>	<b>22,702</b>	<b>0.10</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- VN30F1909 giảm 0,11% trong phiên ngày thứ Năm 05/9 về 886,0 điểm, hiện khoảng cách với cơ sở đã được thu hẹp chỉ còn -0,10 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 886,0 điểm (+0,03%); 882,9 điểm (-0,52%) và 885,9 điểm (+0,11%). Theo đó basis các hợp đồng này là -0,10 điểm; -3,20 điểm và -0,20 điểm.
- Tổng thanh khoản phiên hôm nay đạt 47.993 hợp đồng giảm 12% so với phiên trước, trong đó KLGĐ của F1M là 47.696 hợp đồng. Giá trị giao dịch đạt 4.279,2 tỷ đồng thấp hơn phiên trước 12%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1909 là 888,08 điểm (cao hơn 2,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1910 là 892,06 điểm (+6,06 điểm), VN30F1912 là 901,08 điểm (+18,18 điểm) và VN30F2003 là 914,26 điểm (+28,36 điểm).

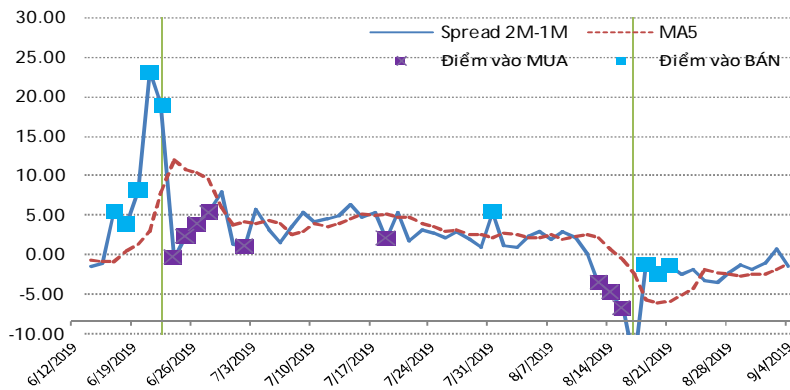
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



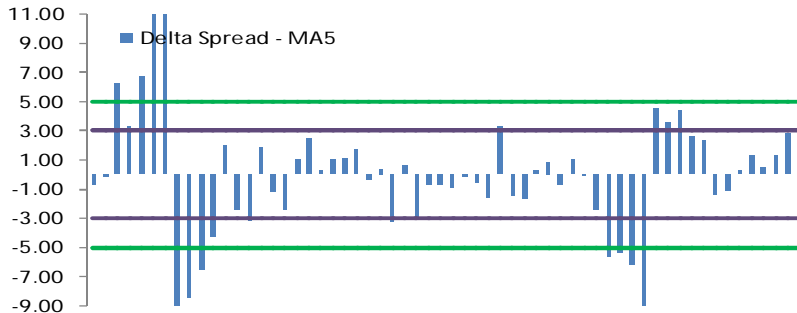
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.30	0.90	-2.20	-1.04	-0.26
VN30F1Q - VN30F1M	0.50	0.40	0.10	-1.90	2.40
VN30F1Q - VN30F2M	1.80	-0.50	2.30	-0.86	2.66
VN30F2Q - VN30F1M	-2.10	-2.00	-0.10	-2.08	-0.02
VN30F2Q - VN30F2M	-0.80	-2.90	2.10	-1.04	0.24
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.60	-2.40	-0.20	-0.18	-2.42

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



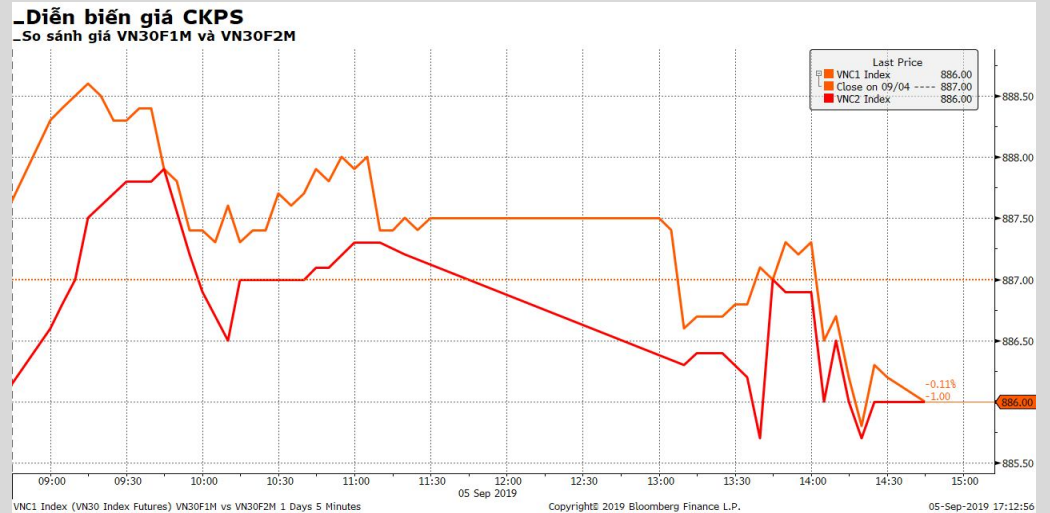
### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



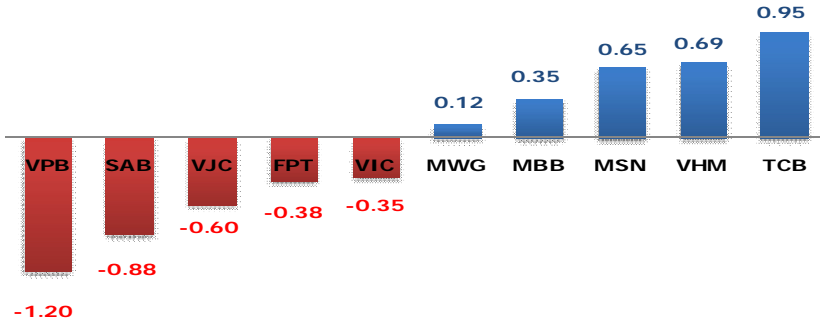
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Khép lại phiên giao dịch thứ Năm, các HĐTL đóng cửa ghi nhận mức thay đổi không đáng kể so với mức giá tham chiếu, với 2/4 hợp đồng giảm điểm. Tuy nhiên, chênh lệch giá giữa các hợp đồng vẫn chưa có nhiều biến động đáng kể, đặc biệt hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1910-VN30F1909) hiện đang có mức giá bằng nhau khiến chênh lệch giá giữa hai hợp đồng này thu hẹp về 0 điểm (tăng 1,3 điểm so với phiên liền trước). Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) giảm xuống mức -3,1 điểm. Trái lại, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng 5,6 điểm so với phiên trước, hiện ở mức +3 điểm.
- Những diễn biến đồng pha bám sát nhau của cả 4 hợp đồng tương lai đã được duy trì trong nhiều phiên giao dịch vừa qua, khó tạo cơ hội cho nhà đầu tư kiếm lời từ chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai. Không những vậy, tâm lý giao dịch thận trọng đang chi phối thị trường khiến thanh khoản liên tiếp sụt giảm trong thời gian vừa qua. Điều này khiến hoạt động giao dịch trên thị trường cũng trở nên khó khăn hơn. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

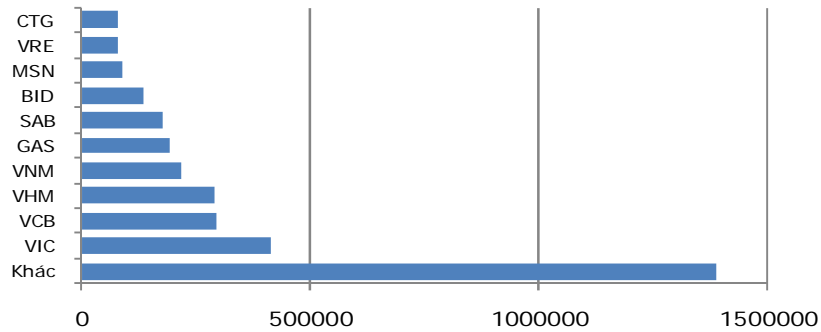
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



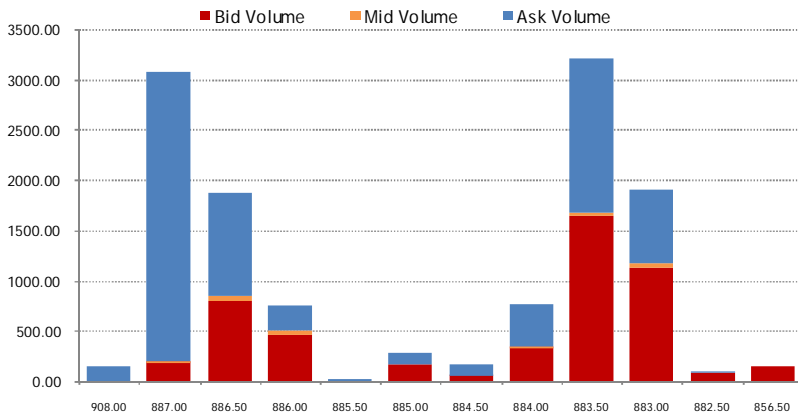
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau 2 phiên điều chỉnh liên tiếp, thị trường Việt Nam đã hồi phục ngay từ những phút mở cửa. Dù vậy, giao dịch nhìn chung vẫn khá thận trọng và thanh khoản thị trường ở mức thấp. Ở nhóm Bluechips, các cổ phiếu như GAS, CTG, HPG, VCB, VIC, SAB, PLX, BID, VRE,...đồng loạt tăng giá góp phần giúp thị trường giữ được sắc xanh tăng điểm. Tuy nhiên, trong phiên chiều nhiều Bluechips trong phiên sáng tăng tốt, nhưng kết phiên giảm giá như VIC, FPT, MWG, MSN, PNJ, VNM, MSN...đã ảnh hưởng tiêu cực tới diễn biến thị trường.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,02 điểm (-0,11%) xuống 886,10 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/15 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 42,07 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.387 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 140 tỷ trên toàn thị trường. Trong đó, áp lực bán tập trung vào VNM (34 tỷ đồng), HDB (12,68 tỷ đồng), VCB (10,23 tỷ đồng), SSI (9,59 tỷ đồng), VJC (9,55 tỷ đồng),... Ở chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua PVT (6,71 tỷ đồng), PLX (6,34 tỷ đồng), BMP (6,22 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	976.79	- 0.09	16.59	9.44
Dow Jones	26,728.15	1.41	17.84	14.58
S&P 500	2,976.00	1.30	19.50	18.71
Nikkei 225	21,184.22	0.47	15.04	5.84
Shanghai	2,985.87	0.96	14.47	19.73
DAX	12,126.78	0.85	20.22	14.85
Vàng	1,518.46	- 0.04	-	18.40
Dầu WTI	56.31	0.02	-	24.00

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Năm – 05/09/2019</b>			
[US] Việc làm mới phi Nông nghiệp T.8	156.000	148.000	
[US] PMI phi Nông nghiệp T.8 (ISM)	53.7	54.0	
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-10.0 triệu thùng	-3.5 triệu thùng	
<b>Thứ Sáu – 06/09/2019</b>			
[US] Tăng trưởng thu nhập bình quân giờ T.8	0.3%	0.3%	
[US] Việc làm mới T.8	-24.200	18.900	
[US] Việc làm mới phi Nông nghiệp T.8	164.000	160.000	
[US] Tỷ lệ thất nghiệp T.8	3.7%	3.7%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- TTCK Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, khi tuyên bố Mỹ-Trung nối lại đàm phán thương mại cấp cao vào tháng tới mang đến sự lạc quan cho nhà đầu tư. Ngoài ra, dữ liệu tốt về kinh tế Mỹ cũng làm dịu nỗi lo ngại về sự giảm tốc tăng trưởng. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 1,41%, đạt 26.728,15 điểm. S&P 500 tăng 1,3%, đạt 2.975,97 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 1,75%, đạt 8.116,83 điểm.
- Ngành dịch vụ Mỹ tăng tốc trong tháng 8, sau khi tăng yếu nhất trong gần 3 năm trong tháng 7. Lượng đơn hàng tháng 8 của ngành dịch vụ Mỹ đạt mức cao nhất từ tháng 2. Những số liệu khả quan trên xoa dịu nỗi lo về nguy cơ suy thoái kinh tế Mỹ. Giới đầu tư hiện đang chờ báo cáo việc làm tháng 8 được Bộ Lao động Mỹ công bố ngày thứ Sáu.
- Giá dầu đi ngang trong phiên ngày 05/09, Giá dầu Brent tương lai tăng 25 cent lên 60,95 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 4 cent lên 56,3 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 5/9 giảm hơn 2% do số liệu kinh tế Mỹ tốt và hy vọng phá băng thương chiến Mỹ - Trung giúp lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng, xoa dịu lo ngại suy thoái kinh tế, thúc đẩy nhu cầu với tài sản rủi ro. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 33,3 USD xuống 1.518,7 USD/ounce. Đây là ngày giảm mạnh nhất của vàng trong 2,5 năm. Giá vàng tương lai giảm 2,2% xuống 1.525,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Độ rộng rổ VN30 nghiêng về bên bán với 15 mã giảm, 10 mã tăng và 05 mã đứng tham chiếu. VNM, MBB, MWG, FPT, MSN,... là những nhân tố chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm trong phiên chiều. Trong đó, với mức giảm 1,45%, VNM lấy đi 1,25 điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, VNM vẫn đang nằm trong kênh giảm giá từ đầu cuối tháng 2/2019, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu trái chiều nên xu hướng giằng co sẽ tiếp tục trong những phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn quanh vùng 119.000-120.000 đồng, trong khi ngưỡng kháng cự của cổ phiếu tại 125.000-126.000 đồng.





### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.84	123,800	-0.16	1.14%	50.13	-0.14	22.65	7.61
TCB	Banks	7.75	21,700	1.40	2.59%	42.87	0.95	8.62	1.35
VIC	Real Estate Investment & Services	8.12	122,400	-0.49	1.48%	47.28	-0.35	74.48	4.96
MSN	Financial Services	5.51	75,000	1.35	2.03%	19.12	0.65	22.70	2.80
HPG	General Industrials	5.62	21,600	-0.23	1.40%	126.63	-0.12	7.83	1.35
VPB	Banks	5.35	19,800	-2.46	2.02%	26.60	-1.20	6.62	1.27
VJC	Travel & Leisure	5.55	130,400	-1.21	1.23%	41.52	-0.60	13.24	5.03
VHM	Real Estate Investment & Services	4.93	89,000	1.60	2.29%	76.10	0.69	19.76	6.90
MBB	Banks	4.58	23,000	0.88	1.55%	75.34	0.35	7.15	1.44
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.33	117,900	0.26	1.02%	56.37	0.12	14.94	5.01
SAB	Beverages	2.92	263,500	-3.27	4.17%	17.55	-0.88	39.13	9.64
VCB	Banks	3.60	77,300	-0.64	0.78%	40.73	-0.21	16.34	3.76
STB	Banks	2.73	10,150	-0.49	1.99%	28.98	-0.12	8.42	0.72
HDB	Banks	2.76	25,550	-0.58	1.57%	25.01	-0.14	8.82	1.60
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.53	53,200	-0.93	2.26%	88.77	-0.38	12.23	2.71
NVL	Real Estate Investment & Services	3.64	62,300	0.32	2.46%	27.72	0.10	17.40	2.87
EIB	Banks	2.77	16,850	-0.30	1.80%	0.44	-0.07	38.81	1.34
VRE	General Retailers	2.36	34,000	-0.73	1.33%	46.04	-0.15	32.92	2.78
PNJ	General Retailers	2.31	82,500	0.12	1.47%	35.84	0.03	17.45	4.49
GAS	Oil & Gas Producers	1.51	100,400	0.60	0.90%	23.54	0.08	16.55	4.31
SSI	Financial Services	1.03	21,400	-0.23	1.18%	13.26	-0.02	10.71	1.16
CTG	Banks	0.94	20,000	0.25	1.51%	33.54	0.02	13.61	1.04
GMD	Industrial Transportation	1.19	28,300	-0.18	1.07%	24.95	-0.02	12.60	1.40
REE	Industrial Engineering	0.96	36,000	-2.44	2.64%	20.13	-0.21	6.84	1.17
ROS	Construction & Materials	0.70	26,300	-2.95	1.54%	296.64	-0.19	73.26	2.52
CTD	Construction & Materials	0.61	91,800	-2.13	3.22%	5.11	-0.12	6.78	0.87
SBT	Food Producers	0.69	16,650	0.91	1.83%	17.27	0.06	22.15	1.42
BID	Banks	1.04	38,600	-0.26	2.11%	35.40	-0.02	18.46	2.42
DPM	Chemicals	0.34	13,650	0.00	1.11%	3.50	0.00	16.01	0.69
BVH	Financial Services	0.84	76,000	0.66	2.00%	9.68	0.05	50.49	3.47

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này và BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>